

Số: /TB-UBND

Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai Danh mục Thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Phòng Văn hóa - Xã hội**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

UBND xã thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Phòng Văn hóa - Xã hội các gồm Lĩnh vực Công chức, viên chức; Quản lý Nhà nước về Hội, quỹ Hội; Tín ngưỡng, tôn giáo; Việc làm; Quản lý lao động ngoài nước cụ thể:

- 1. Lĩnh vực Công chức, viên chức gồm: 6 TTHC.**
- 2. Lĩnh vực quản lý Nhà nước về Hội, quỹ Hội gồm: 15 TTHC:**
- 3. Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo gồm: 7 TTHC:**
- 4. Lĩnh vực việc làm gồm: 2 TTHC:**
- 5. Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước gồm: 1 TTHC:**

*(Có phụ lục kèm theo).*

Chi tiết Danh mục Thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Trung

tâm Phục vụ hành chính công xã và đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử xã Chí Minh tại địa chỉ: *chiminh.haiphong.gov.vn*.

Vậy, UBND xã thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và theo dõi./.

***Nơi nhận:***

- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo số /TB-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND xã )

| STT       | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                        | Mã TTHC                |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực Công chức, viên chức</b>                                                                                                                          |                        |
| 1         | Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)                                                                                                      | 1.012299.000.00.00.H24 |
| 2         | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý                                                                                                     | 1.012301.000.00.00.H24 |
| 3         | Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)                                                                                                                   | 1.012300.000.00.00.H24 |
| 4         | Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý                                                                                                   | 1.014116.H24           |
| 5         | Thi tuyển công chức                                                                                                                                           | 1.014111.H24           |
| 6         | Xét tuyển công chức                                                                                                                                           | 1.014113.H24           |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực quản lý Nhà nước về Hội, quỹ Hội</b>                                                                                                              |                        |
| 1         | Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                               | 1.013704.H24           |
| 2         | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                              | 1.013711.H24           |
| 3         | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                          | 1.013714.H24           |
| 4         | Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội                                                                                                                            | 1.013707.H24           |
| 5         | Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                                | 1.013709.H24           |
| 6         | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động                                                                                              | 1.013715.H24           |
| 7         | Công nhận ban vận động thành lập hội                                                                                                                          | 1.013702.H24           |
| 8         | Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                                                                         | 1.013713.H24           |
| 9         | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ                | 1.013712.H24           |
| 10        | Hội tự giải thể                                                                                                                                               | 1.013708.H24           |
| 11        | Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ                                                                                                                            | 1.013716.H24           |
| 12        | Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe | 1.013710.H24           |
| 13        | Quỹ tự giải thể                                                                                                                                               | 1.013717.H24           |
| 14        | Thành lập hội                                                                                                                                                 | 1.013703.H24           |
| 15        | Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội                                                                                     | 1.013706.H24           |

|            |                                                                                                                                                                         |              |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo</b>                                                                                                                                    |              |
| 1          | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã | 1.013796     |
| 2          | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã                                                           | 1.013797     |
| 3          | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã                                              | 1.013798     |
| 4          | Công nhận người có uy tín                                                                                                                                               | 1.012222     |
| 5          | Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín                                                                                                              | 1.012223     |
| 6          | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                                                            | 1.01259      |
| 7          | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                           | 1.012585     |
| <b>IV</b>  | <b>Lĩnh vực việc làm</b>                                                                                                                                                |              |
| 1          | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .                                               | 1.013725.H24 |
| 2          | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .                                                           | 1.013724.H24 |
| <b>V</b>   | <b>Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước</b>                                                                                                                             |              |
| 1          | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .                                                                                                                          | 1.013734.H24 |